

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 278/2024/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Anh, ngày 20 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc: *Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Cao Anh Tuấn

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Xuân Hiếu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 198/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2024, về việc “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 21/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1969; Nơi thường trú: Thôn P, xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên họp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Chu Văn C, sinh năm 1964

Nơi thường trú: Thôn P, xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, những lời khai tại Tòa án và tại phiên họp, người yêu cầu là bà Phạm Thị T trình bày:

Về quan hệ gia đình: Bà có chồng là ông Chu Văn C, sinh năm 1964. Bà và ông C sinh được 02 người con chung là chị Chu Thị B, sinh năm 1991, chưa có chồng, con và anh Chu Văn C1, sinh năm 1999. Ngoài ra, bà và ông C có nhận một người con nuôi là anh Chu Đình H, sinh năm 2011.

Bà và ông C có sức khỏe thể chất và sức khỏe tâm thần hoàn toàn bình thường. Gia đình bà và gia đình ông C đều có sức khỏe thể chất và sức khỏe tâm thần bình thường, không ai có dấu hiệu hoặc bị bệnh về tâm thần, thần kinh. Quá trình bà mang thai chị B thì sức khỏe của bà tốt, không bị bệnh tật gì. Bà đẻ chị B bằng biện pháp sinh tự nhiên và khi sinh ra chị B hoàn toàn bình thường. Sau khi chị B được một tuổi rưỡi thì chị B có dấu hiệu thường xuyên bị co giật.

Bà đã cho chị B đi khám ở Bệnh viện T1 thì được xác định chị B bị bệnh tâm thần. Gia đình bà vẫn điều trị bệnh ngoại trú cho chị B và vẫn lấy thuốc điều trị cho chị B tại Trạm y tế xã đến nay. Quá trình sinh sống cùng gia đình, nhận thức của chị B rất kém, hỏi gì nói đó và chỉ làm được những việc cơ bản như quét dọn, giặt giũ...thỉnh thoảng vẫn có những biểu hiện bất thường như lên cơn co giật, khóc lóc, gào khóc vô cớ. Chị B không được đi học tại môi trường giáo dục bình thường, chỉ được gia đình chỉ chăm sóc, dạy dỗ tại nhà. Quá trình trưởng thành chị B chưa lần nào bị tai nạn, hoặc bị thương ở đầu hoặc bộ phận thần kinh khác phải điều trị y tế. Ngoài ra, người con thứ của bà là anh Chu Văn C1 cũng có biểu hiện bệnh giống như chị B.

Đến nay, do gia đình bà cần làm các thủ tục liên quan thừa đất của gia đình nên bà làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với chị Chu Thị B và xác định bà là người giám hộ cho chị B và ông C là người giám sát việc giám hộ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Chu Văn C trình bày: Ông đồng ý với những lời trình bày trên của bà Phạm Thị T. Ngoài ra, ông không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại phiên họp, bà T xác định sau khi Toà án thụ lý yêu cầu, bà đã đề nghị và Tòa án đã có quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với chị Chu Thị B. V đã có kết luận chị B bị bệnh Chậm phát triển tâm thần vừa. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F71, chị B là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Do kết quả kết luận giám định nên bà xin thay đổi yêu cầu và đề nghị Toà án tuyên bố chị B là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định bà là người giám hộ cho chị B và ông C là người giám sát việc giám hộ. Ông C nhất trí với trình bày của bà T và không bổ sung gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Toà án nhân dân huyện Đông Anh thụ lý, giải quyết đúng thẩm quyền; Toà án đã thực hiện việc giao thông báo thụ lý việc dân sự, các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ việc dân sự cho Viện kiểm sát đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh sau khi đánh giá chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị T về việc tuyên bố chị Chu Thị B là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định bà là người giám hộ cho chị B và ông C là người giám sát việc giám hộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Bà Phạm Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết việc tuyên bố chị Chu Thị B, sinh năm 1991; Nơi thường trú: Thôn P, xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Đây là việc dân sự “Tuyên bố một người có khó khăn

trong nhận thức, làm chủ hành vi” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

2.1 Xét yêu cầu của bà Phạm Thị T yêu cầu tuyên bố chị Chu Thị B là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, xét thấy: Căn cứ vào đơn yêu cầu, bản tự khai và trình bày của bà Phạm Thị T và ông Chu Văn C và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ; Căn cứ vào nội dung Kết luận giám định sức khoẻ tâm thần số 247/KLGĐ ngày 10/9/2024 của V có kết luận: Chị Chu Thị B bị bệnh Chậm phát triển tâm thần vừa. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F71, chị B là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật dân sự năm 2015 “Người thành niên do tình trạng thể chất hoặc tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự thì theo yêu cầu của người này, người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ.”. Do đó, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị T về việc yêu cầu tuyên bố chị Chu Thị B là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2.2 Xét yêu cầu của bà Phạm Thị T yêu cầu xác định bà là người giám hộ cho chị B và ông C là người giám sát việc giám hộ, xét thấy: Chị B là con ruột của bà T, ông C, chưa có chồng con, hiện đang sinh sống cùng và do bà T, ông C chăm sóc hàng ngày; bà T, ông C đủ điều kiện của cá nhân làm người giám hộ và người giám sát việc giám hộ theo quy định tại Điều 49, Điều 51 Điều 53 Bộ luật dân sự năm 2015. Yêu cầu của bà T, ông C về việc chỉ định bà T là người giám hộ cho chị B và ông C là người giám sát việc giám hộ là phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Bà T, ông C có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký việc giám hộ và giám sát việc giám hộ theo quy định của Bộ luật Dân sự 2015 và Luật hộ tịch và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, Điều 58 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

Người yêu cầu phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật. Người yêu cầu và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 23, Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của bà Phạm Thị T.

Tuyên bố: Chị Chu Thị B, sinh năm 1991. Nơi thường trú: Thôn P, xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Căn cước công dân số 001191035835 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/11/2021 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Chỉ định bà Phạm Thị T, sinh năm 1969; Nơi thường trú: Thôn P, xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Căn cước công dân số 001169008370 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/7/2021 là người giám hộ cho chị Chu Thị B. Bà Phạm Thị T thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

Chỉ định ông Chu Văn C, sinh năm 1964; Nơi thường trú: Thôn P, xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Căn cước công dân số 001064701844 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/8/2021 là người giám sát việc giám hộ của chị Chu Thị B.

3. Bà Phạm Thị T phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Số 0017464 ngày 25/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Bà T đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh
- UBND xã Dục Tú, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)